TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-11-2019
V/v tranh chấp Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Khởi

2. Ông Trần Xươnne

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Bà Đặng Xuân Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 367/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn C, xã A, huyện T, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp 5A, xã B, huyện Kế, tỉnh S.

(Chị H và anh T cùng có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Đoàn Thị H có đơn xin vắng mặt.

Theo Đơn khởi kiện (không ghi ngày tháng năm); Bản tự khai ngày 04/9/2019 và Đơn xin vắng mặt ngày 04/9/2019, nguyên đơn là chị Đoàn Thị H trình bày:

Chị Đoàn Thị H kết hôn vào tháng 03/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Dương, huyện Tây Yên, tỉnh Bắc Giang. Quan hệ vợ cH sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ cH thường xuyên cãi vả. Chị H và anh T đã ly thân từ đó cho đến nay.

Trong quá trình chung sống, chị H và anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Đoàn Ánh T, sinh ngày 03/10/2009 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 06/11/2011. Hiện cháu Tuyết đang ở cùng với chị H, còn cháu Hiếu do anh T nuôi dưỡng đã ổn định.

Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T.

Chị H yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Đoàn Ánh T, sinh năm 2009.

Chị H đồng ý giao con chung Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 06/11/2011 cho anh T nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Hoàng T có đơn xin vắng mặt.

Tại Bản tự khai ngày 08/10/2019 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Hoàng T trình bày:

Anh T và vợ là chị Đoàn Thị H có đăng ký kết hôn.

Vợ cH anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Đoàn Ánh T, sinh năm 2009 đang sinh sống cùng với chị H và Nguyễn Hoàng H, sinh năm 2011 hiện đang sống cùng với anh T.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Nay anh T cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Anh T yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Hoàng H, sinh năm 2011.

Anh đồng ý giao con chung Nguyễn Đoàn Ánh T, sinh năm 2009 cho chị H nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy quan hệ vợ cH giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, cả chị H và anh T đều đồng ý ly hôn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Do chị H và anh T đều có ý kiến:

Giao con chung là Nguyễn Đoàn Ánh T, sinh năm 2009 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Giao con chung Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 06/11/2011 cho anh T nuôi dưỡng.

Xét thấy cũng phù hợp với hiện trạng nuôi dưỡng và ý kiến của các con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do cả chị H và anh T không ai có yêu cầu nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung do các đương sự khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất những vắng mặt và cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt là quyền tự định đoạt của đương sự, không có ai ép buộc và phù hợp với quy định của pháp luật. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ và đúng với quy định tại khoản 1, Điều 227, khoản 1, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ vợ cH giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo các lời trình bày có trong hồ sơ vụ án thì cả nguyên đơn và bị đơn đều có ý kiến đồng ý ly hôn nên đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ cH giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn là có căn cứ và chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: theo lời khai của nguyên đơn và bị đơn cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung tên là Nguyễn Đoàn Ánh T, sinh ngày 03/10/2009 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 06/11/2011. Xét thấy, con chung là Nguyễn Đoàn Ánh T, sinh ngày 03/10/2009 đang được nguyên đơn nuôi dưỡng và con chung là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 06/11/2011 đang được bị đơn nuôi dưỡng ổn định từ khi vợ H ly thân cho đến nay, đồng thời để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Tu và cháu H. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc nuoi con chung của nguyên đơn và bị đơn như sau:

Giao con chung là Nguyễn Đoàn Ánh T, sinh năm 2009 cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng;

Giao con chung Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 06/11/2011 cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng;

là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn và bị đơn không ai có yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời cũng không có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phải đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn và bị đơn khai không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí HNST: Nguyên đơn phải chịu án phí HNST.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, Điều 227, khoản 1, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Hoàng T.

[2] Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Đoàn Ánh T, sinh ngày 03/10/2009 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao con chung là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 06/11/2011 cho anh Nguyễn Hoàng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh Nguyễn Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Đoàn Ánh T, sinh ngày 03/10/2009 do chị H không có yêu cầu.

Chị Đoàn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 06/11/2011 do anh T không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Hoàng T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí, chi phí tố tụng: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000816 ngày 04/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách không phải nộp tiếp.

Án xử công khai, chị Đoàn Thị H và anh Nguyễn Hoàng T đều không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án do có đơn xin vắng mặt.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được T từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được T từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CCTHADS huyện Kế Sách;
- UBND xã (thị trấn) cấp giấy CNKH
- Lưu HSVA.

(Đã ký)

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Duy